**NGẮM TRĂNG**

**HDĐT: ĐI DƯỜNG**

 -Hồ Chí Minh-

**I. Tìm hiểu chung:**

***1. Tác giả : SGK***

***2. Tác phẩm :***

***-*** Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch (Trung Quốc)

***-*** Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

***-*** PTBĐ: Miêu tả kết hợp biểu cảm.

- Bố cục: Hai phần:

+ P1: Hai câu đầu: Tâm trạng của nhà thơ chuẩn bị đón trăng.

+ P2: Cảnh ngắm trăng.

 **II. Tìm hiểu chi tiết:**

***1. Tâm trạng của nhà thơ chuẩn bị đón trăng.***

 ***“Trong tù không rượu cũng không hoa***

 ***Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ”***

- Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác: ở tù, không rượu, không hoa.

- Chỉ nhắc thiếu hoa, rượu để đón nhận đêm trăng đẹp với tư cách của một thi nhân.

->Tâm trạng: Bối rối, xúc động, xốn xang rất nghệ sĩ.

***2. Cảnh ngắm trăng của Bác.***

***“Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ***

***Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”***

- Chủ động đón trăng bằng tấm lòng.

- Nghệ thuật:

+ Nhân hoá: Trăng **ngắm**...

+ Đối:

 Nhân.......nguyệt.

 Nguyệt.....thi gia.

-> Quan hệ bạn bè-> Hai cái đẹp giao hoà trở thành bạn tâm giao, tri kỉ.

- Sự vượt ngục về tinh thần.

=>Tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm, chan hoà, yêu thiên nhiên, phong thái ung dung.

**III. Tổng kết:**

***1. Nghệ thuật****:*Thể thơ tứ tuyệt giản dị.

***-*** Phong cách thơ trữ tình bằng chữ Hán: vừa có màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại.

- Sử dụng phép đối, phép nhân hóa.

***2. Nội dung:*** Thấy được tình yêu thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của Bác Hồ ngay cả trong cảnh ngục từ tối tăm gian khổ.

**\* Ghi nhớ**

**HDĐT: ĐI DƯỜNG**

 -Hồ Chí Minh-

**I. Tìm hiểu chung:**

 ***- Hoàn cảnh sáng tác***: Trên đường bị giải đi đến nhà lao khác.

***- Thể thơ*:** Thất ngôn tứ tuyệt

**II. Tìm hiểu chi tiết:**

***Câu 1*** : Nỗi gian lao của người đi đường - > ý chủ đạo

Câu thơ vừa có ý nghĩa thực vừa có ý nghĩa sâu xa.

***Câu 2*** :

- Điệp ngữ -> nhấn mạnh nỗi gian lao vất vả của con đường đời, con đường cách mạng.

***Câu 3 :***

Trải qua nhiều khó khăn vất vả người đi đường đến đích thắng lợi.

-> Câu thơ có hàm ý sâu sắc.

***Câu 4*** : Niềm vui sướng đặc biệt, bất ngờ của người vượt qua được khó khăn, vất vả -> niềm hạnh phúc của người cách mạng khi đã giành được thắng lợi.

**III. Tổng kết :**

Bài thơ có hai lớp nghĩa:

Nghĩa đen : Con đường đi

Nghĩa bóng : Con đường Cách Mạng

*- Bài thơ có hai lớp nghĩa : nghĩa đen : nói về việc đi đường núi, nghĩa bóng ngụ ý nói về con đường cách mạng, đường đời. Bác muốn nêu lên một chân lí, một bài học rút ra từ thực tế cuộc sống của chính Bác : Con đường cách mạng là lâu dài, vô cùng gian khổ nhưng kiên trì, bền chí vượt qua gian nan, thử thách thì nhất định sẽ đạt tới thắng lợi rực rỡ.*

***\* Ghi nhớ: SGK***

**CÂU CẢM THÁN**

**I. Đặc điểm hình thức và chức năng:**

**1. Xét ví dụ:**

a. Hỡi ơi lão Hạc! -> cảm xúc xót xa của tác giả.

b. Than ôi! -> cảm xúc tiếc nuối.

=> Câu cảm thán

**2. Ghi nhớ (SGK)**

VD: Trời ạ..! mưa lớn quá

**II. Luyện tập**

**Bài tập 1 :**

Xác định câu cảm thán :

a) Than ôi!; Lo thay!; Nguy thay

b) Hỡi cảnh rừng …ơi!

c) Chao ôi, có biết đâu rằng…thôi.

**Bài tập 2** :

- Các câu đều bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

a. Lời than thở của người nông dân dưới chế độ phong kiến.

b. Lời than thở của người chinh phụ trước nỗi truân chuyên do chiến tranh gây ra.

c. Tâm trạng bế tắc của nhà thơ trước cuộc sống (trước cách mạng).

d. Sự ân hận của Dế Mèn trước cái chết thảm thương oan ức của Dế Choắt.

- Không có câu cảm thán vì không có hình thức đặc trưng của kiểu câu.

**CÂU TRẦN THUẬT**

**I. Đặc điểm hình thức và chức năng**:

***1. Xét ví dụ:***

\* Ví dụ 1

- Câu 1,2: bày tỏ suy nghĩ của người viết về truyền thống của dân tộc.

- Câu 3: yêu cầu chúng ta ghi nhớ …DT

\* VD 2

- Câu 1: dùng để kể

- Câu 2: thông báo

\* VD 3

 Dùng để miêu tả hình thức của một người đàn ông

\* VD 4

 - Câu 2: Dùng nhận định

 - Câu 3: Dùng để bộc lộ cảm xúc

=> Câu trần thuật

***2. Ghi nhớ.***

 Câu trần thuật.

- Hình thức:

+ Không có đặc điểm hình thức của các câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán.

+ Khi viết kết thúc bằng dấu chấm, đôi khi dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.

- Chức năng chính: Để kể, nhận định, thông báo, miêu tả. Ngoài ra dùng để yêu cầu, đề nghị, bộc lộ cảm xúc.

- Kiểu câu cơ bản, phổ biến nhất.

**II. Luyện tập**

**Bài tập 1:**

Xác định kiểu câu:

a. Cả 3 câu là câu trần thuât.

- Câu 1: Dùng để kể

- Câu 2, câu 3 dùng để bộc lộ cảm xúc, tình cảm của DM đối với DC

b.

- Câu1: là câu trần thuật -> dùng để kể.

- Câu 2: cảm thán -> bộc lộ cảm xúc, tình cảm.

- Câu3, câu 4: Trần thuật -> bộc lộ , cảm xúc: cảm ơn.

 **Bài tập 2**

- Kiểu câu: Phần dịch nghĩa là kiểu câu nghi vấn giống với kiểu câu trong nguyên tác.

- Dịch thơ là một câu trần thuật.

- ý nghĩa: khác nhau về kiểu câu nhưng cùng diẽn tả một ý nghĩa. Đêm trăng đẹp đã gây xúc động cho nhà thơ.